

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 31-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị X

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Hoàng D

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Hồ Thị X trình bày như sau: Bà và ông Đoàn Hoàng D có quan hệ quen biết ngoài xã hội. Vào ngày 28/6/2019, ông D có mượn của bà số tiền 1.500.000đồng, mỗi ngày góp 30.000đồng, góp trong vòng 60 ngày ra 1.800.000đồng thì hết nợ gốc và lãi. Ông D góp tính đến nay còn lại 1.200.000đồng. Việc ông D mượn tiền không có làm giấy tờ.

Đến ngày 24/8/2019 (âm lịch), ông D tiếp tục mượn của bà 1.000.000đồng, thỏa thuận góp mỗi ngày 20.000đồng, góp trong vòng 60 ngày ra 1.200.000đồng thì coi như hết nợ.

Ngày 11/3/2020 (dương lịch), ông D tiếp tục mượn bà 1.000.000đồng, thỏa thuận mỗi ngày góp 20.000đồng, góp trong vòng 60 ngày, ra 1.200.000đồng là hết nợ.

Sau khi mượn 2.000.000đồng nêu trên, ông D góp được 05 lần, cụ thể: Ngày 25/5/2020 góp 20.000đồng; ngày 09/8/2020 góp 20.000đồng; ngày 27/8/2020 góp 20.000đồng; Ngày 16/9/2020 góp 30.000đồng; ngày 03/10/2020 góp 20.000đồng, tổng cộng ông D góp được 110.000đồng.

Việc vay mượn và góp tiền hai bên không có lập giấy giao nhận. Trong đơn khởi kiện bà X yêu cầu ông D trả 3.200.000đồng, tuy nhiên, sau quá trình tố tụng, ông D chỉ thừa nhận có mượn của bà 2.000.000đồng, số tiền 1.200.000đồng ông D không thừa nhận có mượn, bà cũng không có chứng cứ gì chứng minh có giao tiền cho ông D nên bà tự nguyện rút lại yêu cầu đối với 1.200.000đồng, chỉ yêu cầu ông D trả số tiền gốc là 2.000.000đồng. Đối với số tiền 110.000đồng ông D đã trả bà X ông yêu cầu xác định là tiền lãi trên nợ gốc 2.000.000đồng tính từ khi vay đến khi xét xử.

Quá trình tố tụng, bị đơn là ông Đoàn Hoàng D trình bày như sau: Ông có vay tiền của bà Hồ Thị X hai lần, mỗi lần 1.000.000đồng, ông không nhớ rõ thời điểm vay, chỉ nhớ vào khoảng năm 2018. Khi vay tiền, hai bên thỏa thuận 1.000.000đồng mỗi ngày góp 20.000đồng, góp trong vòng 02 tháng thì hết nợ. Khi vay 1.000.000đồng thì bà X chỉ đưa 900.000đồng, trừ lại 100.000đồng nói là tiền hoa hồng. Sau khi vay tiền của bà X, ông góp đủ tiền cho bà X nhưng khi góp không có làm giấy giao nhận, chỉ có bà X tự ghi và trừ dần. Vì vậy, ông xác định đã trả hết nợ cho bà X nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Hồ Thị X, bị đơn là ông Đoàn Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị X ông yêu cầu ông Đoàn Hoàng D trả 2.000.000đồng, ông D thừa nhận có vay tiền của bà X 2.000.000đồng, đã trả dần và không còn nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ.

Từ những phân tích trên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị X đối với ông Đoàn Hoàng D. Buộc ông D phải trả cho bà Hồ Thị X số tiền là 2.000.000đồng.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là bà Hồ Thị X cho rằng có cho ông Đoàn Hoàng D vay tiền, hết thời hạn trả nợ bà yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không trả từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Hồ Thị X và bị đơn Đoàn Hoàng D theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hồ Thị X yêu cầu ông Đoàn Hoàng D trả số tiền vay là 2.000.000đồng. Bà X cho rằng khi cho ông D vay không có làm biên bản giao nhận tiền hay hợp đồng vay. Tuy nhiên, bị đơn là ông Đoàn Hoàng D thừa nhận có vay của bà X số tiền 2.000.000đồng. Vì vậy, có cơ sở xác định ông D có vay tiền của bà X số tiền là 2.000.000đồng. Bà X cho rằng sau khi vay tiền ông D chỉ góp được tổng cộng 110.000đồng, ông D thì cho rằng ông đã trả hết nợ cho bà X nhưng không có lập biên bản giao nhận hay giấy tờ gì. Vì vậy, không có cơ sở xác định ông D đã trả nợ cho bà X, chỉ có cơ sở xác nhận ông D trả cho bà X 110.000đồng theo sự thừa nhận của bà X.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, bị đơn là ông Đoàn Hoàng D có vay của bà Hồ Thị X số tiền 2.000.000đồng nhưng chưa trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Hoàng D trả cho bà Hồ Thị X số tiền là 2.000.000đồng.

Đối với số tiền 110.000đồng mà ông D đã góp: Bà X và ông D đều xác định thời điểm vay tiền là trước tháng 3/2020, tính đến thời điểm khởi kiện là ngày 15/3/2021 là hơn một năm, do các bên khai thống nhất có thỏa thuận lãi suất với mức là 1.000.000đồng thời hạn vay 60 ngày ra 1.200.000đồng, mức lãi suất này cao hơn 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 là 20%/năm. Như vậy, tiền gốc 2.000.000đồng trong thời hạn 01 năm lãi suất là 400.000đồng, bà X chỉ nhận 110.000đồng và yêu cầu xác định đây là tiền lãi và không yêu cầu tính lãi thêm là có lợi cho ông D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn Đoàn Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị X đối với bị đơn là ông Đoàn Hoàng D.

Buộc ông Đoàn Hoàng D trả cho bà Hồ Thị X số tiền là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Hồ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Hoàng D không trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) nêu trên thì hàng tháng ông D còn phải trả cho bà Hồ Thị X số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đoàn Hoàng D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007480 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn là bà Hồ Thị X và bị đơn là ông Đoàn Hoàng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh